UBND XÃ TÂN ĐOÀN
XÃ TÂN ĐOÀN

DANH SÁCH TỔNG HỢP CÁC THÔN ĐĂNG KÝ GIỐNG LÚA VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2026 – 2027

(Kèm theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 05/11/2026) của UBND xã Tân Đoàn)

TT	Địa chỉ thôn	Tổng số hộ	Tổng số	Diện tích (ha)	Loại giống		Ghi chú
					Giống lúa lai Syn 98 (kg)	Giống lúa lai GS 55 (kg)	
1	Còn Chuông	11	37	3,0	4	33	
2	Thống Nhất	3	8	0,7	0	8	
3	Tồn Han	57	226	18,0	86	140	
4	Tầm Danh	55	215	17,8	13	202	
5	Bản Cắm	45	217	18,1	0	217	
6	Sài Hồ	37	160	13,3	0	160	
7	Ba Xã	24	184	15,3	0	184	
8	Đoàn Kết	82	423	32,9	232	191	
9	Phai Rọ	78	265	21,5	54	211	
10	Khòn Cải	47	258	21,1	36	222	
11	Pha Làng	42	199	16,6	0	199	
12	Năm Rạt	53	242	20,2	0	242	
	Tổng cộng	**534**	**2434**	**198,58**	**425**	**2009**	

DỰ TOÁN
Hỗ trợ giống lúa theo Nghị quyết 29/2024/NQ-HĐND bảo vệ đất trồng lúa năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2026) của UBND xã Tân Đoàn)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ)	Tổng kinh phí	Trong đó		
						Thành tiền (đ) NS Nhà nước	Doanh nghiệp	Nhân dân đối ứng
I	**Hỗ trợ giống lúa**				**297.875.000**	**297.875.000**		
1	Hỗ trợ giống giống lúa lai GS55	kg	2.009	125.000	251.125.000	251.125.000	-	-
	Hỗ trợ giống giống lúa lai Syn98	kg	425	110.000	46.750.000	46.750.000		
II	**Chi phí khác**				**6.125.000**	**6.125.000**		
1	Chi phí tư vấn thẩm định giá				6.125.000	6.125.000		
	Tổng	-	**2.434**		**304.000.000**	**304.000.000**	-	-